

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH VĨNH LONG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...160...../TB-THADS

Vĩnh Long, ngày 29 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 98 Luật Thi hành án dân sự;
Căn cứ Quyết định thi hành án số 30/QĐ-CTHADS ngày 08 tháng 11 năm 2024 và Quyết định thi hành án số 31/QĐ-CTHADS ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 13/QĐ-CTHADS ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long,

Do đương sự không thỏa thuận được tổ chức thẩm định giá lại tài sản đã kê biên, Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: số 499 Khóm Phước Ngươn A, Phường Phước Hậu, tỉnh Vĩnh Long cần lựa chọn tổ chức thẩm định giá để ký hợp đồng dịch vụ thẩm định giá các tài sản đã kê biên để bảo đảm thi hành án, như sau:

1. Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa số: 251 tờ bản đồ số: 38, diện tích: 46,6 m², loại đất ở tại đô thị theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 606788 cấp ngày 16/10/2015. Theo trích đo hiện trạng sử dụng đất được ghi nhận tại mảnh trích đo số 30-2025 ngày 30/6/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Vĩnh Long thì thửa đất số: 251, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 46,6 m², loại đất ở đô thị.
2. Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa số: 252, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 42,8 m², loại đất ở tại đô thị theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 606789 cấp ngày 16/10/2015. Theo trích đo hiện trạng sử dụng đất được ghi nhận tại mảnh trích đo số 30-2025 ngày 30/6/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Vĩnh Long thì thửa đất số: 252, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 42,7 m², loại đất ở đô thị.
3. Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa số: 253, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 39,0 m² loại đất ở tại đô thị theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 606790 cấp ngày 16/10/2015. Theo trích đo hiện trạng sử dụng đất được ghi nhận tại mảnh trích đo số 30-2025 ngày 30/6/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Vĩnh Long thì thửa đất số: 253, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 38,9 m², loại đất ở đô thị.
4. Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa số: 254, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 35,1 m², loại đất ở tại đô thị theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 606787 cấp ngày 16/10/2015. Theo trích đo hiện trạng sử dụng đất được ghi nhận tại mảnh trích đo số 30-2025 ngày 30/6/2025 của Văn phòng đăng



ký đất đai tỉnh Vĩnh Long thì thửa đất số: 254, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 35,0 m², loại đất ở đô thị.

5. Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa số: 255, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 31,3 m², loại đất ở tại đô thị theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 606786 cấp ngày 16/10/2015. Theo trích đo hiện trạng sử dụng đất được ghi nhận tại mảnh trích đo số 30-2025 ngày 30/6/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Vĩnh Long thì thửa đất số: 255, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 31,2 m², loại đất ở đô thị.

6. Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa số: 256, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 24,9 m², loại đất ở tại đô thị theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 606785 cấp ngày 16/10/2015. Theo trích đo hiện trạng sử dụng đất được ghi nhận tại mảnh trích đo số 30-2025 ngày 30/6/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Vĩnh Long thì thửa đất số: 256, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 24,8 m², loại đất ở đô thị.

7. Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa số: 257, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 21,7 m², loại đất ở tại đô thị theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 606784 cấp ngày 16/10/2015. Theo trích đo hiện trạng sử dụng đất được ghi nhận tại mảnh trích đo số 30-2025 ngày 30/6/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Vĩnh Long thì thửa đất số: 257, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 21,7 m², loại đất ở đô thị.

8. Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa số: 258, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 18,6 m², loại đất ở tại đô thị theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 606783 cấp ngày 16/10/2015. Theo trích đo hiện trạng sử dụng đất được ghi nhận tại mảnh trích đo số 30-2025 ngày 30/6/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Vĩnh Long thì thửa đất số: 258, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 18,6 m², loại đất ở đô thị.

9. Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa số: 259, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 15,5 m², loại đất ở tại đô thị theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 606797 cấp ngày 16/10/2015. Theo trích đo hiện trạng sử dụng đất được ghi nhận tại mảnh trích đo số 30-2025 ngày 30/6/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Vĩnh Long thì thửa đất số: 259, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 15,5 m², loại đất ở đô thị.

10. Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa số: 260, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 12,4 m², loại đất ở tại đô thị theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 606796 cấp ngày 16/10/2015. Theo trích đo hiện trạng sử dụng đất được ghi nhận tại mảnh trích đo số 30-2025 ngày 30/6/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Vĩnh Long thì thửa đất số: 260, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 12,4 m², loại đất ở đô thị.

11. Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa số: 261, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 9,3 m², loại đất ở tại đô thị theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 606795 cấp ngày 16/10/2015. Theo trích đo hiện trạng sử dụng đất được ghi nhận tại mảnh trích đo số 30-2025 ngày 30/6/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Vĩnh Long thì thửa đất số: 261, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 9,3 m², loại đất ở đô thị.

12. Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa số: 262, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 45,6 m², loại đất ở tại đô thị theo giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất số CB 606794 cấp ngày 16/10/2015. Theo trích đo hiện trạng sử dụng đất được ghi nhận tại mảnh trích đo số 29-2025 ngày 30/6/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Vĩnh Long thì thửa đất số: 262, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 45,4 m², loại đất ở đô thị.

13. Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa số: 263, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 17,1 m², loại đất ở tại đô thị theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 606793 cấp ngày 16/10/2015. Theo trích đo hiện trạng sử dụng đất được ghi nhận tại mảnh trích đo số 29-2025 ngày 30/6/2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Vĩnh Long thì thửa đất số: 263, tờ bản đồ số: 38, diện tích: 17,1 m², loại đất ở đô thị.

Vậy, thông báo đề các tổ chức thẩm định giá thỏa điều kiện qui định tại khoản 2 Điều 98 Luật Thi hành án dân sự biết, đăng ký.

Hồ sơ đăng ký bao gồm:

1. Văn bản tham gia cung cấp dịch vụ thẩm định giá;
2. Hồ sơ năng lực (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, dịch vụ công ty cung cấp; mô hình, quy trình thực hiện; nhân sự; giấy tờ pháp lý; dự án tiêu biểu...).

Tiêu chí lựa chọn tổ chức thẩm định giá:

- Có tên trong danh sách các tổ chức thẩm định giá tài sản do Bộ Tư pháp/ Sở Tư pháp tỉnh/thành công bố được thẩm định giá tài sản trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
- Có năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức thẩm định giá.
- Tổ chức thẩm định giá có đủ năng lực, trụ sở, địa chỉ rõ ràng.
- Về thù lao dịch vụ thẩm định giá, chi phí thẩm định giá tài sản phù hợp.

Thời gian nộp hồ sơ: từ ngày 29 tháng 9 năm 2025 đến hết 17 giờ ngày 01 tháng 10 năm 2025.

Hình thức nộp hồ sơ: nộp trực tiếp

Địa chỉ nộp hồ sơ: Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: số 499 khóm Phước Ngươn A, phường Phước Hậu, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử THADS TVL
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Phan Thị Kim Nhi

